TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HCM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2022/DS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2022.
V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thức

2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 và ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố HCM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm, thụ lý số 108/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 641/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 763/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A C
Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, Thành phố HCM.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T, sinh năm: 1978
Địa chỉ liên lạc: lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A – 446 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, Thành phố HCM.
(Giấy ủy quyền số 1952/UQ-QLN.22 ngày 14/9/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần A C).

Bị đơn: Ông Hồ Văn Ngọc C, sinh năm 1993 - CMND số: 191782564 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 24/4/2017. (vắng mặt)
Địa chỉ: 42 Hoàng XN, phường PT, quận TP, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A C có ông Phạm Minh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/01/2020 ông Hồ Văn Ngọc C ký với Ngân hàng thương mại cổ phần A C hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng;

Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thương mại cổ phần A C). Sau đó, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông C với hạn mức 100.000.000 đồng, lãi suất theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thương mại cổ phần A C. Quá trình sử dụng thẻ ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 20/8/2020 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ ông C còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2022 ông C còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 118.443.623 đồng.
- Lãi quá hạn: 84.583.973 đồng (mức lãi suất quá hạn là 3,375%/tháng).

Tổng cộng là 203.027.596 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hồ Văn Ngọc C thanh toán số tiền 203.027.596 đồng. Ông C còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn ông Hồ Văn Ngọc C đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Hồ Văn Ngọc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông C đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 228, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: nhận thấy tại hợp đồng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thương mại cổ phần A C) ngày 10/01/2020, thể hiện việc ông Hồ Văn Ngọc C ký với Ngân hàng thương mại cổ phần A C là sự tự nguyện, không trái với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C không thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán số tiền nợ còn lại là có cơ sở. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông C đến Tòa án để giải quyết nhưng ông C không đến Tòa và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/01/2022, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A C yêu cầu ông Hồ Văn Ngọc C thanh toán tiền nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thương mại cổ phần A C) ngày 10/01/2020, là tranh chấp Hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hồ Văn Ngọc C hiện cư ngụ tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn ông Hồ Văn Ngọc C thông báo thụ lý, thông báo phiên hòa giải, giấy triệu tập tham gia hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông C đều vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A C khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn Ngọc C thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2022 tổng cộng là 203.027.596 đồng (trong đó nợ gốc 118.443.623 đồng, lãi quá hạn 84.583.973 đồng).

Đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, xét về hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 405 Bộ luật dân sự năm 2005.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận của hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/01/2020 (căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thương mại cổ phần A C) nên Ngân hàng yêu cầu ông C thanh toán số tiền nợ còn lại là 203.027.596 đồng (trong đó nợ gốc 118.443.623 đồng, lãi quá hạn 84.583.973 đồng). Và lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng là có căn cứ.

Mặt khác, trong quá suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho Ngân hàng. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán số nợ trên là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện cuả nguyên đơn.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên ông Hồ Văn Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.151.380 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.528.318 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần A C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 264, 266, 267, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 405 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

- Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A C.

Buộc ông Hồ Văn Ngọc C thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A C số tiền 203.027.596 đồng (trong đó nợ gốc 118.443.623 đồng, lãi quá hạn 84.583.973 đồng), theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/01/2020 (căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thương mại cổ phần A C).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thời hạn thanh toán: ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Hồ Văn Ngọc C phải nộp số tiền án phí là 10.151.380 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 4.528.318 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần A C theo biên lai thu số 0035266 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần A C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và ông Hồ Văn Ngọc C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn